

A	B	1	2	3	4 = 2 x 3	5
	Trương Thanh Phong					
	Trương Đăng Khôi					
4	Hoàng Thị Diễm	4	2			Ấp Gia Lào
	Nguyễn Thị Hồng Nga					
5	Lê Thị Lộc	4	4	750.000	3.000.000	Ấp Gia Lào
	Nguyễn Văn Chánh					
	Nguyễn Thị Phương Lan					
	Nguyễn Hiếu Nhân					
	Nguyễn Hoàng Linh					
	Nguyễn Thị Ánh					
6	Hoàng Thị Tương	5	5	750.000	3.750.000	Ấp Gia Lào
	Nguyễn Hoàng Bảo Nam					
	Nguyễn Hoàng Bảo Thanh					
	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhung					
7	Nguyễn Văn Hiếu	5	5	750.000	3.750.000	Ấp Gia Lào
	Nguyễn Bảo Nghi					
	Nguyễn Bảo Trân					
	Nguyễn Bảo Hân					
	Nguyễn Như Hoàng					
	Trần Thị Hà					
8	Nguyễn Như Bình	6	6	750.000	4.500.000	Ấp Gia Lào
	Nguyễn Như Bộ					
	Nguyễn Như Thân					
	Nguyễn Như Văn					
	Trần Thị Kim Phượng					
9	Nguyễn Công Tiến	3	3	750.000	2.250.000	Ấp Gia Lào
	Nguyễn Ngọc Yến Nhi					
	Võ Thị Thanh Thủy					
10	Lộc Chí Thiện	3	3	750.000	2.250.000	Ấp Gia Lào

A	B				5
	Lộc Thị Thanh Thảo	1	2	3	$4 = 2 \times 3$
11	Hoàng Tĩnh				
	Lê Thị Mến	2	2	750.000	1.500.000
12	Hoàng Thị Linh				
	Trương Tiêu Thiên Trường				
	Trương Văn Nhi	4	4	750.000	3.000.000
	Trương Thị Ngọc Nhiên				
13	Hoàng Nguyễn Trúc Chi				
	Nguyễn Tấn Linh				
	Nguyễn Hoàng Khánh Mỹ	4	4	750.000	3.000.000
	Nguyễn Hoàng Khánh Huy				
	Nguyễn Thị Diễm Xưa				
14	Đỗ Ngọc Thành				
	Đỗ Ngọc Minh Doan	4	4	750.000	3.000.000
	Đỗ Ngọc Minh Thư				
15	Nguyễn Thị Đến				
	Trần Việt Anh				
	Trần Quang Huy	4	4	750.000	3.000.000
	Trần Thị Ngọc Hiền				
	Nguyễn Thị Hạnh				
16	Hoàng Nguyễn Khải Nguyễn	3	3	750.000	2.250.000
	Hoàng Ngọc Khả Kỳ				
	Nguyễn Thị Thanh Thủy				
17	Đỗ Khắc Phúc	3	3	750.000	2.250.000
	Đỗ Khắc Hải				
	Nguyễn Quốc Thịnh				
18	Vũ Thị Phương Uyên				
	Nguyễn Vũ Quốc Anh	5	5	750.000	3.750.000
	Nguyễn Vũ Quốc Thắng				

A	B	1	2	3	4 = 2 x 3	5
	Nguyễn Ngọc Khánh Nhi					
19	Lê Văn Út	2	2	750.000	1.500.000	Áp Cây Da
	Thị Điền					
20	Lý Thị Bé (Chủ hộ: Văn Hai)	3	2	750.000	1.500.000	Áp Cây Da
	Văn Mai					
21	Hùng Dược Thắm	4	4	750.000	3.000.000	Áp Cây Da
	Thị Linh					
	Hùng Thị Ngọc Phụng					
	Hùng Thị Phụng Hoàng					
22	Thị Ba	4	4	750.000	3.000.000	Áp Phương Vỹ
	Nguyễn Thành An					
	Thị Bình					
	Thạch Tài					
23	Đặng Đức Hồng	4	4	750.000	3.000.000	Áp Phương Vỹ
	Phạm Thị Út					
	Đặng Thị Sang Xuân					
	Đặng Thị Tuyết Trinh					
24	Phạm Thủy Liễu	4	4	750.000	3.000.000	Áp Phương Vỹ
	Ny Văn					
	Võ Đức Chính					
	Võ Ngọc Quỳnh Hương					
25	Phạm Thị Sau	2	2	750.000	1.500.000	Áp Phương Vỹ
	Phạm Minh Tiến					
26	Thái Thị Tố Nga	2	2	750.000	1.500.000	Áp Phương Vỹ
	Nguyễn Ngọc Lợi					
27	Hà Chánh	2	2	750.000	1.500.000	Áp Chà Rang
	Hà Thị Luận					
	Hà Thị Hương					

A	B	1	2	3	4 = 2 x 3	5
28	Nguyễn Trọng Nghĩa					
	Huỳnh Thái Kiệt	4	4	750.000	3.000.000	Ấp Chà Rang
	Huỳnh Thị Trâm Anh					
29	Nguyễn Phúc Kiên (Chủ hộ: Nguyễn Phúc Ninh)	2	1	750.000	750.000	Ấp Chà Rang
30	Sú A Lập					
	Phạm Thị Nhung					
	Sú Vây Vinh					
	Sú Vây Chiến	6	6	750.000	4.500.000	Ấp Chà Rang
	Sú Cẩm Thu					
	Sú Cẩm Ngọc					
31	Thổ Danh					
	Nguyễn Thị Huệ					
	Thị Thu	4	4	750.000	3.000.000	Ấp Chà Rang
	Thổ Tâm					
32	Trần Hoàng Đệ					
	Đoàn Thị Liễu					
	Trần Hoàng Phương	4	4	750.000	3.000.000	Ấp Chà Rang
	Trần Hoàng Pháp					
33	Trần Thị Tươi					
	Dương Tài					
	Dương Thị Diệu Hiền	4	4	750.000	3.000.000	Ấp Chà Rang
	Dương Thanh Hậu					
34	Võ Thị Cùa					
	Nguyễn Ngọc Thi					
	Thạch Hoàng Anh					
	Nguyễn Đình Hoàng Bảo Nguyễn	5	5	750.000	3.750.000	Ấp Chà Rang
	Nguyễn Kim Ngân					
	Võ Trí					

A	B	1	2	3	4 = 2 x 3	5
35	Nguyễn Thị Hà	6	6	750.000	4.500.000	Ấp Chà Rang
	Võ Văn Tuấn					
	Võ Văn Tú					
	Võ Thị Thu Trang					
	Võ Thị Việt Trinh					
36	Võ Văn Chiến	7	6	750.000	4.500.000	Ấp Chà Rang
	Nguyễn Thị Tuyết Mai					
	Võ Văn Cường					
	Võ Thị Thanh Thảo					
	Võ Quang Huy					
37	Võ Thị Yến Nhi	3	3	750.000	2.250.000	Ấp Chà Rang
	Nguyễn Thị Hạnh					
	Nguyễn Nhật Quốc Khanh					
	Nguyễn Ngọc Bảo Thi					
	Nguyễn Thị Thúy An					
38	Nguyễn Gia Linh	2	2	750.000	1.500.000	Ấp Chà Rang
	Thị Trang					
	Nguyễn Ngọc Cỏ					
	Nguyễn Văn Hậu					
	Nguyễn Văn Hiếu					
39	Nguyễn Văn Hiền	4	4	750.000	3.000.000	Ấp Chà Rang
	Nguyễn Thị Đông					
	Nguyễn Thanh Tùng					
	Thị Mai					
	Đoàn Thành Tâm					
40	Đoàn Thành Tuấn	3	3	750.000	2.250.000	Ấp Chà Rang
	Đoàn Thị Mỹ Linh					
	Đoàn Thị Mỹ Dương					
	Đoàn Thị Mỹ Phương					
	Đoàn Thị Mỹ Phương					
41		10	10	750.000	7.500.000	Ấp Chà Rang

A	B	1	2	3	4 = 2 x 3	5
	Đoàn Thành Nam					
	Đoàn Thị Như Ý					
	Đoàn Thị Yến Nhi					
	Đoàn Thị Trà My					
42	Thỏ Quên	5	5	750.000	3.750.000	Áp Bầu Sinh
	Thị Lương					
	Thị Bông					
	Thỏ Hiền					
	Thị Hậu					
43	Văn Hùng	6	6	750.000	4.500.000	Áp Bầu Sinh
	Thị Bé					
	Điêu Quốc Cường					
	Thị Diên					
	Văn Đường					
44	Văn An	6	5	750.000	3.750.000	Áp Bầu Sinh
	Nguyễn Thanh Anh (Chủ hộ: Nguyễn Văn Mỹ)					
	Nguyễn Thị Bích Phương					
	Nguyễn Minh Luân					
	Nguyễn Gia Bảo					
45	Đỗ An Khang	4	4	750.000	3.000.000	Áp Bầu Sinh
	Trần Thanh Hải					
	Đào Thị Thanh Tuyền					
	Trần Thị Thanh Ngân					
46	Trần Ngọc Nguyên	1	1	750.000	750.000	Áp Gia Ty
	Nguyễn Thị Nhỏ					
	Nguyễn Văn Dư					
	Phạm Thị Hiền					
47	Nguyễn Thị Uyên	5	5	750.000	3.750.000	Áp Gia Ty

<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4 = 2 x 3</i>	<i>5</i>
	Nguyễn Tấn Vinh					
	Nguyễn Thị Ngọc Phụng					
	Nguyễn Hoàng Đức					
	Hà Thị Tiên					
48	Nguyễn Đức Lương	4	4	750.000	3.000.000	Ấp Gia Ty
	Nguyễn Thị Thúy Kiều					
49	Nguyễn Ngọc Sơn	2	2	750.000	1.500.000	Ấp Gia Ty
	Nguyễn Thị Mỹ					
	Trần Thị Anh Đào					
50	Trần Văn Tường	3	3	750.000	2.250.000	Ấp Gia Ty
	Lê Trường Sơn					
51	Nguyễn Thị Kỳ	2	2	750.000	1.500.000	Ấp Gia Ty
	Nguyễn Văn Thừa					
	Hà Huy Cường					
	Bùi Thị Nàn					
52	Hà Phương Uyên	6	6	750.000	4.500.000	Ấp Phương Vỹ
	Hà Phương Nguyên					
	Hà Duy Quân					
	Đặng Thị Bích Hoa					
		207	201	750.000	150.750.000	
XV	Suối Cát					
	Nguyễn Văn Bá					
	Lê Thị Toàn					
1	Nguyễn Thị Trang	5	5	750.000	3.750.000	Tổ 17, ấp Suối Cát 1
	Nguyễn Bá Khang					
	Nguyễn Bá Sang					
	Nguyễn Thị Thu Mai					
	Huỳnh Bá Líp					
2	Huỳnh Thanh Sơn	4	4	750.000	3.000.000	Tổ 05, ấp Suối Cát 1

A	B	1	2	3	4 = 2 x 3	5
	Huỳnh Bảo Vân Anh					
3	Nguyễn Ngọc Danh					Tổ 7, ấp Suối Cát 1
	Bùi Ngọc An	3	3	750,000	2.250.000	
	Bùi Thanh Trung					
4	Nguyễn Thị Sáu					Tổ 19, ấp Suối Cát 1
	Trịnh Bé Ba	4	4	750,000	3.000.000	
	Huỳnh Ngọc Nhi					
5	Lìu Thị Ngọc Mai					ấp Suối Cát 1
	Vương Thanh Tâm					
	Nguyễn Thị Thu Hương					
	Vương Ngọc Như Ý	5	5	750,000	3.750.000	
	Vương Thanh Trúc					
6	Vương Thanh Hiền					ấp Suối Cát 1
	Nguyễn Thị Thoa	2	2	750,000	1.500.000	
	Nguyễn Thiện Huy					
7	Trần Văn Biền					ấp Suối Cát 1
	Trần Nhật Huỳnh	4	4	750,000	3.000.000	
	Trần Phong Huỳnh					
	Trần Đình Minh Tài					
8	Phạm Thanh Khánh					ấp Suối Cát 1
	Nguyễn Thị Ngọc Hà					
	Phạm Hoài Phong	5	5	750,000	3.750.000	
	Phạm Hoài Sơn					
9	Phạm Thị Mai Trinh					ấp Suối Cát 1
	Huỳnh Thị Ngọc Lệ	2	2	750,000	1.500.000	
	Nguyễn Văn Quang					
10	Mai Xuân Mộc					ấp Suối Cát 1
	Nguyễn Thị Lan	4	4	750,000	3.000.000	
	Mai Xuân Tâm					

A	B			5	
		1	2	3	4 = 2 x 3
	Mai Ngọc Trúc				
11	Võ Thị Nhạn	2	2	750,000	1.500.000
	Phan Thành Sơn				
12	Lê Thanh Nhã	5	5	750.000	3.750.000
	Nguyễn Văn Hiệp				
	Lê Thị Thanh Tâm				
	Lê Hoàng Tâm An				
	Lê Hoàng Gia Huy				
13	Nguyễn Thị Lập	4	3	750,000	2.250.000
	Nguyễn Anh Khoa				
	Nguyễn Trung Kiên				
14	Phan Thị Ngọc Hiền	6	6	750,000	4.500.000
	Trần Tiến Đạt				
	Trần Quốc Bảo				
	Trần Quốc Đại				
	Trần Như Ý				
15	Trần Quốc Anh Khôi	3	2	750,000	1.500.000
	Hồ Thị Dao (CH: Ngô Quang Thanh)				
	Ngô Quang Tùng				
16	Đặng Ngọc Khánh (CH: Đinh Thị Đến)	3	1	750,000	750.000
17	Đỗ Thị Ngọc Kiều	2	2	750,000	1.500.000
	Lê Thành Tuấn				
18	Phạm Thị Ty (CH: Hoàng Ngọc Càng)	4	3	750,000	2.250.000
	Hoàng Ngọc Phong				
	Hoàng Ngọc Cường				
19	Trương Thị Vi	3	3	750,000	2.250.000
	Trương Thị Trang Đài				
	Trương Tấn Phát				

4	B	1	2	3	4 = 2 x 3	5
20	Lương Vĩnh	5	4	750,000	3.000.000	Tổ 16, ấp Việt Kiều
	Tạ Thị Ánh Tuyết					
	Lương Văn Tường					
	Lương Minh Tâm Huệ					
21	Nguyễn Văn Sưa	2	2	750,000	1.500.000	Tổ 1, ấp Việt Kiều
	Nguyễn Minh Chính					
22	Nguyễn Đình Thảo	3	3	750,000	2.250.000	Tổ 07, ấp Việt Kiều
	Nguyễn Hoàng Nguyễn					
	Nguyễn Hoàng Hải					
23	Phan Thị Khuyển	1	1	750,000	750.000	Ấp Việt Kiều
24	Cao Thị Thắm	4	4	750,000	3.000.000	ấp Việt Kiều
	Nguyễn Công Ái Linh					
	Nguyễn Công Ái Liên					
	Nguyễn Công Ái Loan					
25	Ngô Thị Bích Hiền	3	3	750,000	2.250.000	ấp Việt Kiều
	Phạm Ngọc Quân					
	Ngô Thị Tuyết Mai					
	Nguyễn Văn Hùng					
	Nguyễn Thị Hồng Hạnh					
26	Nguyễn Hải Hậu	7	7	750,000	5.250.000	ấp Việt Kiều
	Nguyễn Trường Phúc					
	Nguyễn Trường An					
	Phạm Thị Nguyệt					
	Nguyễn Hùng Hải					
	Nguyễn Văn Lén					
27	Nguyễn Thị Út	2	2	750,000	1.500.000	ấp Việt Kiều
28	Mai Thị Xuân Chi	1	1	750,000	750.000	ấp Việt Kiều
	Nguyễn Nhi Hùng	4	4	750,000	3.000.000	ấp Việt Kiều
29	Nguyễn Thị Trang					

4	B	1	2	3	4 = 2 x 3	5
	Nguyễn Nhi Nghĩa					
	Nguyễn Văn Nghiêm					
	Nguyễn Nhi Phòng					
	Bùi Thị Hương					
30	Nguyễn Văn Hoài	5	5	750,000	3.750.000	ấp Việt Kiều
	Nguyễn Nhi Hoài Phương					
	Nguyễn Ngọc Trâm					
	Lê Hùng Cường					
31	Trần Thúy Vân	4	4	750,000	3.000.000	ấp Việt Kiều
	Lê Trần Trọng Quyền					
	Lê Thị Bảo Yến					
	Nguyễn Văn Hai					
32	Nguyễn Thị Hoa	5	4	750,000	3.000.000	ấp Việt Kiều
	Nguyễn Văn Tú					
	Nguyễn Thị Thanh Lan					
	Danh Thị Hoa					
33	Danh Thị Quỳnh Như	4	4	750,000	3.000.000	Tổ 3, ấp Bình Minh
	Danh Nguyễn Trung Hiếu					
	Danh Nguyễn Thanh Thảo					
	Nguyễn Huy Minh					
34	Nguyễn Minh Hiếu	3	3	750,000	2.250.000	Tổ 2, ấp Bình Minh
	Nguyễn Minh Nghĩa					
	Nguyễn Thanh Ngọc					
	Trần Thị Thu Thảo					
35	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	4	4	750,000	3.000.000	ấp Bình Minh
	Nguyễn Minh Hoàng					
	Trần Thị Kim Tuyền	1	1	750,000	750.000	ấp Bình Minh
	Nguyễn Thị Doan (CH: Nguyễn Thanh Vinh)	4	3	750,000	2.250.000	Tổ 10, ấp Bình Minh
37	Nguyễn Thanh Tuấn					

A	B	1	2	3	4 = 2 x 3	5
	Nguyễn Thanh Tú					
	Nguyễn Trường Xanh (CH: Nguyễn Thị Kim Hồng)					
38	Nguyễn Thị Yên	6	5	750,000	3.750.000	ấp Bình Minh
	Nguyễn Thị Ngọc Trân					
	Nguyễn Tinh Đạt					
	Nguyễn Ngọc Yến Nhi					
39	Nguyễn Đức Kiệt	3	3	750,000	2.250.000	Tổ 9, ấp Bình Minh
	Lê Cẩm Thúy					
	Nguyễn Lê Thúy Huyền					
	Danh Giàu					
40	Từ Thị Ngọc Lành	3	3	750,000	2.250.000	ấp Bình Minh
	Danh Thành Luân					
	Cộng xã:	144	135	750.000	101.250.000	
	TOÀN HUYỆN: 820 HỘ	3.369	3.190	750.000	2.392.500.000	

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẦN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN XUÂN LỘC
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~570~~⁵⁷⁰QB-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Mẫu số 3

TT	Đơn vị	HỘ NGHÈO			HỘ CẦN NGHÈO			Tổng số nhân khẩu/ hộ nghèo, hộ cần nghèo được hỗ trợ	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/t hàng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Số hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo được hỗ trợ	Số hộ cần nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cần nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cần được hỗ trợ				
4	B	1	2	3	4	5	6	7 = 3 + 6	8	9 = 7 x 8	10
1	TT. Gia Ray	5	20	18	31	121	114	132	750.000	99.000.000	
2	Xuân Hòa	29	74	69	58	235	225	294	750.000	220.500.000	
3	Xuân Hưng	75	225	183	121	456	441	624	750.000	468.000.000	
4	Xuân Tâm	108	352	323	79	314	308	631	750.000	473.250.000	
5	Xuân Trường	65	230	206	150	674	616	822	750.000	616.500.000	
6	Xuân Thành	25	72	65	52	215	201	266	750.000	199.500.000	
7	Xuân Bắc	58	209	178	57	276	258	436	750.000	327.000.000	
8	Xuân Thọ	17	58	47	30	120	113	160	750.000	120.000.000	
9	Xuân Phú	17	47	42	63	279	266	308	750.000	231.000.000	
10	Xuân Định	11	16	14	25	96	91	105	750.000	78.750.000	
11	Xuân Hiệp	15	49	46	25	85	84	130	750.000	97.500.000	
12	Bảo Hòa	18	58	49	22	83	78	127	750.000	95.250.000	

13	Lang Minh	8	20	16	15	64	59	75	750.000	56.250.000	
14	Suối Cao	19	36	29	52	207	201	230	750.000	172.500.000	
15	Suối Cát	14	31	24	40	144	135	159	750.000	119.250.000	
	Toàn huyện	484	1.497	1.309	820	3.369	3.190	4.499	750.000	3.374.250.000	

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp